

KẾT QUẢ THI CDR TIẾNG ANH
Kỳ thi tháng 5 năm 2026

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
1	247850101028	Trần Ngọc Thúy An	K69_QLTN&MT	230	230	460	Đạt
2	247850101023	Đoàn Trần Hà Anh	K69_QLTN&MT	235	235	470	Đạt
3	227580108017	Phạm Hoàng Kỳ Anh	K67_TKNT	260	205	465	Đạt
4	237549001003	Nguyễn Hoài Ân	K68_QTKD	415	315	730	Đạt
5	247850101011	Cổ Thế Dân	K69_QLTN&MT	230	225	455	Đạt
6	227640101076	Trần Văn Duẩn	K67B_THUY	255	240	495	Đạt
7	227620205001	Đỗ Anh Duy	K67_LS	160	160	320	Không đạt
8	227340101003	Nguyễn Xuân Đài	K67_QTKD	220	230	450	Đạt
9	237340301049	Nguyễn Hoàng Quỳnh Giang	K68_KT	495	490	985	Đạt
10	237340101005	Nguyễn Thị Cẩm Hà	K68_QTKD	270	215	485	Đạt
11	247340201028	Phan Diệu Hà	K69_TCNH	0	0	0	Không đạt
12	227620211005	Điền Đình Hải	K67_QLTNR	235	215	450	Đạt
13	227640101017	Phạm Ngọc Hải	K67B_THUY	235	215	450	Đạt
14	237340301044	K' Thị Hạnh	K68_KT	265	205	470	Đạt
15	247340301033	Phạm Thị Ngọc Hân	K69_KT	0	0	0	Không đạt
16	217850103034	Phan Văn Thành Hiếu	K66_QLDD	290	295	585	Đạt
17	227640101019	Võ Minh Hiếu	K67B_THUY	165	145	310	Không đạt
18	237340101038	Đỗ Quỳnh Hoa	K68_QTKD	280	205	485	Đạt
19	227850103012	Nguyễn Võ Phúc Hoài	K67_QLDD	0	0	0	Không đạt
20	227850103013	Nguyễn Huy Hoàng	K67_QLDD	0	0	0	Không đạt
21	237549001001	Trần Huy Hoàng	K68_TKNT	245	250	495	Đạt
22	227620211007	Điền Huấn	K67_QLTNR	255	245	500	Đạt
23	237480104007	Nguyễn Phi Hùng	K68_HTTT	375	385	760	Đạt
24	237850103005	Nguyễn Hữu Huy	K68_QLDD	235	225	460	Đạt
25	227640101024	Phạm Thanh Huy	K67B_THUY	255	245	500	Đạt
26	247340201016	Nguyễn Thị Diệu Huyền	K69_TCNH	305	300	605	Đạt
27	237340301008	Võ Thị Trúc Khoa	K68_KT	380	295	675	Đạt
28	227620211012	Điền Linh	K67_QLTNR	260	220	480	Đạt
29	227850101005	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	K67_QLTN&MT	225	260	485	Đạt
30	217640101020	Ngô Hoàng Khang	K66A_THUY	245	210	455	Đạt
31	227640101033	Thới Thị Mỹ Linh	K67A_THUY	185	135	320	Không đạt
32	237850103009	Nguyễn Đình Thành Luân	K68_QLDD	220	235	455	Đạt
33	227620211015	Trần Đức Nam	K67_QLTNR	245	240	485	Đạt
34	237340101012	Phạm Thị Yến Nhi	K68_QTKD	0	0	0	Không đạt
35	237480104012	Lâm Chí Nhớ	K68_HTTT	155	105	260	Không đạt

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
36	237620205002	K'	Nhuân	K68_LS	140	165	305	Không đạt
37	237340201007	Đình Hoàng Mỹ	Quyên	K68_TCNH	350	495	845	Đạt
38	247340301039	Nguyễn Nhi Thục	Quyên	K69_KT	235	220	455	Đạt
39	227640101051	Võ Thị Nhật	Quỳnh	K67A_THUY	420	495	915	Đạt
40	217640101038	Trần Quang	Thanh	K66B_THUY	210	240	450	Đạt
41	227640101054	Huỳnh Đức Phú	Thành	K67B_THUY	235	240	475	Đạt
42	217850103019	Trần Đức	Thiện	K66_QLDD	215	255	470	Đạt
43	237340201017	Bùi Nguyễn Xuân	Thùy	K68_TCNH	0	0	0	Không đạt
44	237850103028	Đắc Krong	Thương	K68_QLDD	225	245	470	Đạt
45	227620211020	Điều	Thương	K67_QLTNR	260	230	490	Đạt
46	207640101077	Hà Thị Minh	Thương	K67B_THUY	335	350	685	Đạt
47	237480104022	Đào Ngọc	Tinh	K68_HTTT	215	240	455	Đạt
48	237340301038	Đặng Thị Đoan	Trang	K68_KT	150	145	295	Không đạt
49	227340101037	Đặng Thị Thùy	Trang	K67_QTKD	205	405	610	Đạt
50	247340301049	Đình Thị Thanh	Trang	K69_KT	0	0	0	Không đạt
51	217640101050	Huỳnh Thị Thu	Trang	K66A_THUY	240	250	490	Đạt
52	237850103019	Đỗ Thành	Trung	K68_QLDD	0	0	0	Không đạt
53	237340101023	Phạm Đặng Minh	Trung	K68_QTKD	290	190	480	Đạt
54	227640101088	Đặng Minh	Trường	K67B_THUY	190	110	300	Không đạt
55	227620211023	Bon Đình Minh	Tuấn	K67_QLTNR	260	215	475	Đạt
56	237340101024	Nguyễn Hoàng Thảo	Uyên	K68_QTKD	330	220	550	Đạt
57	217850103029	Lê Xuân	Vũ	K66_QLDD	255	240	495	Đạt
58	247850101022	Trần Võ Thanh	Xuân	K69_QLTN&MT	335	155	490	Đạt
59	247640101099	Đặng Đàm Vân	Anh	K69A_THUY	275	200	475	Đạt
60	227580108008	Nghiêm Thị Lan	Anh	K67_TKNT	240	250	490	Đạt
61	247640101003	Vũ Thị Quỳnh	Anh	K69A_THUY	165	160	325	Không đạt
62	237580108008	Diệp Nhựt Thanh	Ân	K68_TKNT	450	405	855	Đạt
63	227640101002	Lê Bảo	Ân	K67B_THUY	245	230	475	Đạt
64	227640101004	Nguyễn Gia	Bảo	K67B_THUY	135	175	310	Không đạt
65	227640101003	Thái Hải	Bằng	K67A_THUY	260	200	460	Đạt
66	237850103022	Lê Trường	Biên	K68_QLDD	230	260	490	Đạt
67	237620211001	Phạm Quốc	Bình	K68_QLTNR	220	240	460	Đạt
68	217640101003	K'	Bрін	K67B_THUY	220	235	455	Đạt
69	237850101018	Điều Thị	Chinh	K68_QLTN&MT	250	235	485	Đạt
70	237480104003	Nguyễn Thành	Công	K68_HTTT	170	135	305	Không đạt
71	247340201009	Ngô Thanh	Duy	K69_TCNH	245	205	450	Đạt
72	227850103064	Ngô Trần Mỹ	Duyên	K67_QLDD	170	105	275	Không đạt
73	227640101010	Huỳnh Tấn	Đạt	K67B_THUY	250	240	490	Đạt
74	227640101011	Phan Công Thành	Đạt	K67A_THUY	155	145	300	Không đạt
75	237480104005	Nguyễn Sơn	Hà	K68_HTTT	150	140	290	Không đạt
76	217640101071	Phạm Lê	Hiệu	K66B_THUY	245	240	485	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
77	237340201003	Nguyễn Văn Hữu	K68 TCNH	0	0	0	Không đạt
78	227620211011	Điền Lịch	K67 QLTNR	240	225	465	Đạt
79	247340301042	Nguyễn Thị Mai Linh	K69 KT	250	200	450	Đạt
80	247340301017	Phan Lê Xuân Linh	K69 TCNH	385	425	810	Đạt
81	217620110003	Nguyễn Văn Long	K66 KHCT	250	225	475	Đạt
82	237480104008	Trần Văn Lộc	K68 HTTT	250	205	455	Đạt
83	227620211013	Điền Lúc	K67 QLTNR	235	250	485	Đạt
84	227620211014	K' Lương	K67 QLTNR	260	215	475	Đạt
85	227640101081	Huỳnh Ngọc Mai	K67B THUY	320	325	645	Đạt
86	247640101092	Nguyễn Hải My	K69A THUY	355	405	760	Đạt
87	227850101008	Đặng Thị Kim Nguyên	K67 QLTN&MT	215	240	455	Đạt
88	237340201010	Lê Minh Quân	K68 TCNH	170	155	325	Không đạt
89	247340301022	Lê Thị Diễm Quỳnh	K69 KT	295	425	720	Đạt
90	217340101023	Nguyễn Ngọc Sang	K66 QTKD	215	240	455	Đạt
91	227620112005	Võ Đỗ Trường Tân	K67B THUY	315	245	560	Đạt
92	237620211011	Nguyễn Văn Thắng	K68 QLTNR	250	240	490	Đạt
93	237850103024	Nguyễn Khắc Thông	K68 QLDD	155	115	270	Không đạt
94	237850103016	Phan Như Thuần	K68 QLDD	225	230	455	Đạt
95	237480104027	Nguyễn Minh Thuận	K68 HTTT	240	250	490	Đạt
96	217640101044	Bé Thanh Thùy	K66A THUY	240	225	465	Đạt
97	237340301041	Hoàng Anh Thy	K68 KT	345	290	635	Đạt
98	237620211018	Lê Ngọc Trang	K68 QLTNR	220	235	455	Đạt
99	227640101059	Đoàn Ngọc Triều	K67B THUY	135	370	505	Đạt
100	237850101005	Vũ Văn Triệu	K68 QLTN&MT	120	140	260	Không đạt
101	227340301036	Vũ Tố Uyên	K67 KT	235	225	460	Đạt
102	237340101025	Huỳnh Như Ý	K68 QTKD	205	255	460	Đạt
103	227340301037	Phạm Kiều Như Ý	K67 KT	210	240	450	Đạt
104	237480104011	Trần Trọng Nhân	K68 HTTT	265	210	475	Đạt
105	227640101041	Đặng Công Nhật	K67B THUY	255	240	495	Đạt
106	227640101044	Lại Thị Hồng Nhung	K67A THUY	255	215	470	Đạt
107	21B340301022	Lê Đoàn Hồng Nhung	K66A4 LT KT BH CQ	250	240	490	Đạt
108	227620211017	Lê Thị Bích Nhung	K67 QLTNR	215	240	455	Đạt
109	227340301028	Trương Quỳnh Như	K67 KT	205	495	700	Đạt
110	227640101045	Từ Nhật Phong	K67A THUY	425	385	810	Đạt
111	227640101046	Trần Ngọc Phú	K67B THUY	0	0	0	Không đạt
112	217850101008	Lê Duy Phúc	K66 QLTN&MT	235	240	475	Đạt
113	227640101048	Hoàng Văn Phước	K67B THUY	150	145	295	Không đạt
114	237340301012	Lã Thị Bích Phương	K68 KT	375	250	625	Đạt
115	237850101016	Lê Trần Quang	K68 QLTN&MT	135	175	310	Không đạt
116	227850103001	Hồ Hoài An	K67 QLDD	0	0	0	Không đạt
117	237340201001	Bùi Thị Lan Anh	K68 TCNH	335	280	615	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
118	237580108002	Lê Thị Ngọc Anh	K68_TKNT	170	145	315	Không đạt
119	237480104002	Phạm Quốc Bảo	K68_HTTT	275	180	455	Đạt
120	227640101008	Trần Hoàng Châu	K67B_THUY	150	170	320	Không đạt
121	227640101015	Nguyễn Quang Dũng	K67B_THUY	240	240	480	Đạt
122	227620211030	Lê Quý Duy	K67_QLTNR	255	200	455	Đạt
123	237480104004	Ngô Quang Duy	K68_HTTT	265	220	485	Đạt
124	237620211002	Nguyễn Khang Duy	K68_QLTNR	0	0	0	Không đạt
125	237620211026	Trần Khã Duy	K68_QLTNR	260	205	465	Đạt
126	237340101004	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	K68_QTKD	245	225	470	Đạt
127	247340301004	Thân Thị Thuý Dương	K69_KT	365	405	770	Đạt
128	237510605002	Trần Thị Thùy Dương	K68_LOGISTICS	225	265	490	Đạt
129	227640101012	Huỳnh Dương Như Đoan	K67A_THUY	340	290	630	Đạt
130	227580108020	Nguyễn Văn Giáp	K67_TKNT	245	210	455	Đạt
131	217580108018	Vũ Mạnh Học	K66_TKNT	235	215	450	Đạt
132	227640101025	Lê Nhật Huy	K67A_THUY	0	0	0	Không đạt
133	237620211007	Nguyễn Minh Huy	K68_QLTNR	220	230	450	Đạt
134	237850101008	Lương Thị Hương	K68_QLTN&MT	180	110	290	Không đạt
135	237850101003	Đình Hoàng Gia Kỳ	K68_QLTN&MT	190	170	360	Không đạt
136	227580108004	Đỗ Thị Cẩm Lan	K67_TKNT	185	140	325	Không đạt
137	227640101030	Nguyễn Tiến Ngọc Lâm	K67B_THUY	260	205	465	Đạt
138	237850101004	Nguyễn Văn Tùng Lâm	K68_QLTN&MT	145	135	280	Không đạt
139	237510605015	Phạm Hoàng Liên	K68_LOGISTICS	130	170	300	Không đạt
140	237580108013	Đình Thị Thùy Linh	K68_TKNT	270	265	535	Đạt
141	227340101029	Hoàng Diệu Linh	K67_QTKD	285	190	475	Đạt
142	237340101047	Phạm Khánh Linh	K68_QTKD	0	0	0	Không đạt
143	227340301024	Lê Thị Ngọc Loan	K67_KT	195	120	315	Không đạt
144	227640101035	Trần Tấn Lộc	K67B_THUY	225	250	475	Đạt
145	237340101043	Nông Thị Cẩm Ly	K68_QTKD	195	415	610	Đạt
146	237850103011	Võ Nguyễn Bảo Ly	K68_QLDD	0	0	0	Không đạt
147	227640101052	Lê Hồng Mạnh	K67A_THUY	260	195	455	Đạt
148	227640101072	Trần Nguyễn Thanh Nam	K67B_THUY	130	350	480	Đạt
149	217580108017	Võ Lê Thanh Nam	K66_TKNT	260	225	485	Đạt
150	227640101037	Nguyễn Thị Thanh Ngân	K67A_THUY	175	140	315	Không đạt
151	237340201005	Trần Trần Đông Nghi	K68_TCNH	265	200	465	Đạt
152	227620211016	Điền Nhân	K67_QLTNR	225	230	455	Đạt
153	247340301019	Nguyễn Băng Nhi	K69_KT	345	325	670	Đạt
154	227640101042	Văn Phạm Hà Nhi	K67A_THUY	0	0	0	Không đạt
155	237340201013	Vũ Thị Thi Nhi	K68_TCNH	230	260	490	Đạt
156	237340101015	Trịnh Thúy Nhung	K68_QTKD	380	385	765	Đạt
157	237340101017	Nguyễn Thị Hằng Phúc	K68_QTKD	115	115	230	Không đạt
158	217850103014	Trần Văn Phúc	K66_QLDD	230	230	460	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
159	237850103032	Nguyễn Thái Quân	K68_QLDD	230	265	495	Đạt
160	237340101044	Nguyễn Ngọc Yến Thanh	K68_QTKD	175	275	450	Đạt
161	247340301015	Phạm Thị Thu Thảo	K69_KT	230	225	455	Đạt
162	237340201008	Lưu Tiến Thân	K68_TCNH	245	215	460	Đạt
163	237510605009	Huỳnh Ngọc Bảo Thu	K68_LOGISTICS	335	340	675	Đạt
164	247340201027	Tống Thị Tuyết Thu	K69_TCNH	400	460	860	Đạt
165	237640101095	Hồ Thị Thùy Tiên	K68_QLTN&MT	150	110	260	Không đạt
166	237850103025	Hồng Ngọc Thùy Tiên	K68_QLDD	270	225	495	Đạt
167	237340101037	Nguyễn Thùy Tiên	K68_QTKD	240	220	460	Đạt
168	227620211021	Điền Tiến	K67_QLTNR	235	225	460	Đạt
169	247340301031	Bùi Trinh Thu Trang	K69_KT	0	0	0	Không đạt
170	227850103037	Hoàng Phan Mỹ Triều	K67_QLDD	305	255	560	Đạt
171	227640101066	Đinh Thị Yến Vy	K67A_THUY	240	280	520	Đạt
172	237340301030	Nguyễn Hoàng Anh	K68_KT	0	0	0	Không đạt
173	237340301026	Vũ Tường Anh	K68_KT	415	450	865	Đạt
174	227580108001	Nguyễn Thiên Bảo	K67_TKNT	235	220	455	Đạt
175	227640101074	Nguyễn Lâm Ngọc Châu	K67B_THUY	225	250	475	Đạt
176	227640101013	Quách Khả Doanh	K67B_THUY	165	160	325	Không đạt
177	237340301004	Chu Ngọc Xuân Dung	K68_KT	0	0	0	Không đạt
178	227580108009	Nguyễn Thị Thùy Dung	K67_TKNT	235	235	470	Đạt
179	207640101007	Lăng Hoàng Dũng	K67B_THUY	245	390	635	Đạt
180	237620211017	Nguyễn Hải Đăng	K68_QLTNR	135	115	250	Không đạt
181	227850103061	Trần Nguyễn Thanh Hải	K67_QLDD	0	0	0	Không đạt
182	227850101016	Trần Thanh Hải	K67_QLTN&MT	255	225	480	Đạt
183	217850103005	Nguyễn Phúc Minh Hiệp	K66_QLDD	260	235	495	Đạt
184	237850103002	Nguyễn Bá Hiếu	K68_QLDD	295	170	465	Đạt
185	237850101002	Đàm Khánh Hưng	K68_QLTN&MT	250	250	500	Đạt
186	237480104031	Kiều Việt Hưng	K68_HTTT	260	235	495	Đạt
187	207620105004	Nguyễn Trọng Kiên	K65B_THUY	240	365	605	Đạt
188	227850103017	Nguyễn Thị Thùy Linh	K67_QLDD	245	220	465	Đạt
189	197540301004	Nhữ Mai Linh	K64_CNCBLS	225	225	450	Đạt
190	227640101071	Nguyễn Thị Hồng Loan	K67B_THUY	270	205	475	Đạt
191	227850103018	Nguyễn Thành Lộc	K67_QLDD	0	0	0	Không đạt
192	227340101014	Vũ Đại Lợi	K67_QTKD	245	205	450	Đạt
193	237850103010	Lê Xuân Luân	K68_QLDD	245	215	460	Đạt
194	237340101029	Nguyễn Thị Thanh Lương	K68_QTKD	145	135	280	Không đạt
195	217850101011	Lương Thị Mùi	K66_QLTN&MT	260	195	455	Đạt
196	227640101078	Nguyễn Bảo Đoàn Nghi	K67B_THUY	260	225	485	Đạt
197	227640101039	Đỗ Đức Nghĩa	K67B_THUY	170	140	310	Không đạt
198	247340301009	Lê Huỳnh Khánh Ngọc	K69_KT			0	Không đạt
199	227850101009	Nguyễn Thành Nhân	K67_QLTN&MT	220	235	455	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
200	227640101075	Đinh Thị Yến Nhi	K67A_THUY	330	275	605	Đạt
201	227850101010	Phạm Thị Yến Nhi	K67_QLTN&MT	225	230	455	Đạt
202	237340301011	Nguyễn Hồng Nhung	K68_KT	170	135	305	Không đạt
203	227640101095	Châu Minh Nhựt	K67A_THUY	225	235	460	Đạt
204	227620205005	Nao Lô Noanh Phúc	K67_LS	240	230	470	Đạt
205	237340101034	Phan Hữu Phúc	K68_QTKD	280	245	525	Đạt
206	227340301029	Hoàng Minh Phước	K67_KT	210	340	550	Đạt
207	237480104020	Nguyễn Văn Quốc	K68_HTTT	315	220	535	Đạt
208	237340301048	Dương Trần Như Quỳnh	K68_KT	200	290	490	Đạt
209	237340101018	Phạm Tấn Tài	K68_QTKD	0	0	0	Không đạt
210	227620211028	Điền Tâm	K67_QLTNR	210	245	455	Đạt
211	227549001001	Trần Văn Thái	K67_TKNT	260	230	490	Đạt
212	237850101007	Đoàn Hồng Phúc Thảo	K68_QLTN&MT	445	495	940	Đạt
213	237340301017	Lê Thị Thanh Thảo	K68_KT	255	210	465	Đạt
214	247340301047	Nguyễn Thị Hồng Thắm	K69_KT	225	230	455	Đạt
215	227580108019	Hồ Minh Thắng	K67A_THUY	155	145	300	Không đạt
216	227850103068	Nguyễn Võ Ngọc Thắng	K67_QLDD	0	0	0	Không đạt
217	217850103039	Lương Phú Thịnh	K66_QLDD	255	245	500	Đạt
218	227340101021	Trần Thị Kim Thoa	K67_QTKD	230	250	480	Đạt
219	237340301029	Dương Thị Ngọc Thúy	K68_KT	215	345	560	Đạt
220	237810103006	Đa Krong Thuyn	K68_QTDVLLH	120	145	265	Không đạt
221	227850101011	Lê Ngọc Minh Thư	K67_QLTN&MT	220	235	455	Đạt
222	237340101021	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	K68_QTKD	250	220	470	Đạt
223	227640101056	Nguyễn Minh Tiến	K67A_THUY	0	0	0	Không đạt
224	237480104015	Đỗ Thị Tô Trinh	K68_HTTT	320	230	550	Đạt
225	237340101031	Nguyễn Thanh Tú	K68_QTKD	365	420	785	Đạt
226	227850103039	Dương Thị Thanh Tuyết	K67_QLDD	0	0	0	Không đạt
227	237340101039	Trần Thị Thanh Vân	K68_QTKD	235	230	465	Đạt
228	237580108007	Nguyễn Ngọc Vy	K68_TKNT	250	245	495	Đạt
229	237340301042	Bùi Hoa Ngọc Yến	K68_KT	235	225	460	Đạt

Sinh viên thắc mắc và phản hồi kết quả CDR làm đơn phúc khảo nộp tại phòng Đào tạo (phòng 105 dãy nhà Thư viện). Hạn phản hồi đến trước ngày 15/6/2026.



THƯ KÝ

Nguyễn Văn Phú